

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Tiến L, sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 09 B185 tổ 4 phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc T (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Phạm Thị Thanh H và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 68/HSST/2009 ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 72 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa thi hành phần tiền phạt sung quỹ Nhà nước); tại Bản án số 33/HSST/2016 ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 17/12/2017; bị tạm giam ngày 19/10/2018; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 198X; nơi cư trú: Số 4/14/225 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2018 Bùi Tiến L đi cùng bạn gái tên H (chưa xác định được căn cước, lai lịch) đến nhà nghỉ N ở số 139/292 L, Quận L, thành phố Hải Phòng thuê phòng số 01 để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đi về trước, lúc này còn mình L ở lại và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong khu vực nhà nghỉ N để bán lấy tiền tiêu xài. L mở cửa phòng đi ra ngoài thấy khu vực để xe máy trước cửa phòng nghỉ số 5 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen mang BKS 16R8-302X của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 198X; trú quán: Số 4/14/225 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Quan sát xung quanh không có người trông coi, L quay lại phòng lấy một chiếc chìa khóa mang theo từ trước, mở khóa điện chiếc xe máy trên rồi đi xe ra khỏi nhà nghỉ. L một mình điều khiển xe đến khu vực đường N, quận H, Hải Phòng bán chiếc xe trên cho một nam giới tên B (chưa rõ căn cước lai lịch) với giá 2.500.000 đồng. Ngoài ra, trong cốp xe máy còn có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 áo mưa, 01 dây sạc Sam Sung và một số vỏ lọ thuốc. L đã mang bán chiếc điện thoại Nokia cho một cửa hiệu mua bán điện thoại trên đường L (chưa rõ địa chỉ) được một trăm nghìn đồng, số đồ vật còn lại L đã vất đi (không nhớ rõ địa điểm), L đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết số tiền do chiếm đoạt được mà có. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/8/2018 anh Nguyễn Văn T phát hiện bị mất xe nên đã thông báo cho chị Nguyễn Thị P, sinh năm 196X; trú quán: Số 139/292 L, phường Kê, Quận L, Hải Phòng là chủ nhà nghỉ. Chị P xem lại hình ảnh do camera bảo vệ tại nhà nghỉ ghi lại và nhận ra người đã lấy chiếc xe mô tô của anh T là Bùi Tiến L, khách quen của nhà nghỉ. Sau đó chị P đã liên lạc được với L, ngày 24/8/2018 L đã đưa cho chị P số tiền 2.500.000 đồng nhờ chị P giữ hộ để chuộc lại xe. Cùng ngày chị P đã đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp 2.500.000 đồng mà L đã đưa trước đó.

Theo Kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTTTHS ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân, giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, loại Wave là 9.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Tiến L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do chiếc xe mô tô chưa thu hồi được, nên L đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp với L về vị trí, đặc điểm của chiếc xe mô tô cũng như những tài sản, đồ vật anh để trong cốp xe. Hiện anh đã nhận được tiền bồi thường của gia đình L, anh không yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 23/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân

Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Tiến L mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận được tiền bồi thường của gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại do động nhãn hiệu Samsung màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu xanh.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ,

kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 22/8/2018 Bùi Tiến L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 16R8- 3022 trị giá 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại nhà nghỉ N số 139/292 L, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo L có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung nên cần phải được xử lý nghiêm.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động cải tạo thành người có ích mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn đồng thời sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cũng như tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận được tiền bồi thường của gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 điện thoại do động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với 01 đôi dép tông màu xanh thu giữ của bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 2.500.000 đồng là tiền bị cáo đưa cho chị P nhờ chị P giữ hộ để chuộc xe. Xét đối với tài sản Lợi trộm cắp của anh T, hiện anh T đã được gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên trả lại cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Tiến L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/10/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại do động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 23/01/2019 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân, biên lai thu tiền số 0004326 ngày 23/01/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Nam Ninh